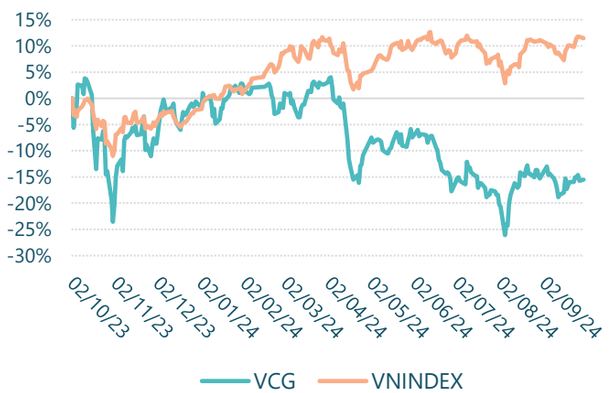
Tổng CTCP Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam (HSX: VCG)

FireAnt

Ngày 30/09/2024	18,750 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	-0.3%	**-0.5%**	**-18.6%**

Sàn giao dịch	HSX
Khoảng giá 52 tuần	16,400 - 23,080
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	11,224
Số lượng CPLH (CP)	598,593,458
KLGD BQ 20 phiên (CP)	3,975,266
Sở hữu nước ngoài	9.9%
Beta	1.22
EPS	1,315
P/E	14.3

Tỷ suất lợi nhuận



Doanh thu thuần

Q3/24

2,675

tỷ VNĐ

QoQ: ▼139 | -4.9%

YoY: ▲ 293 | 12.3%

LN gộp

Q3/24

391

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 73.0 | 23.0%

YoY: ▲ 328 | 519%

LN trước thuế

Q3/24

189

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 15.0 | 8.6%

YoY: ▲ 96.6 | 104%

Nợ/VCSH

Q3/24

168%

YoY: +/-▲ 3.5%

ROE (TTM)

Q3/24

7.6%

YoY: +/-▼ 0.3%

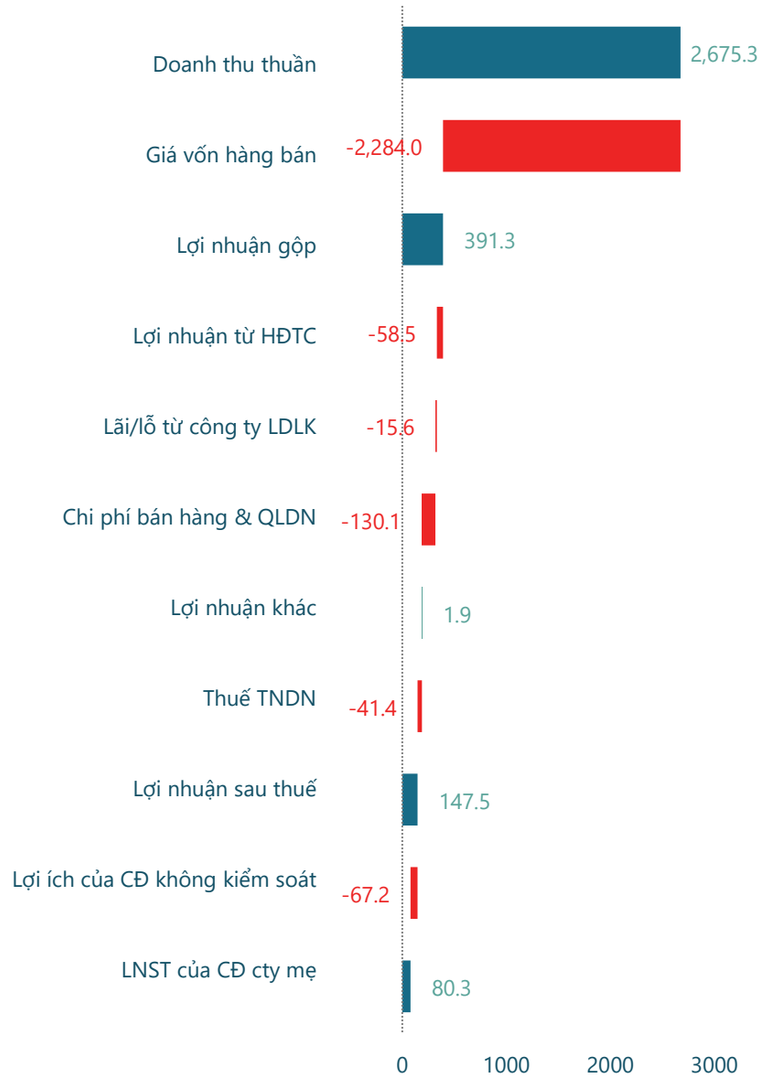
ROA (TTM)

Q3/24

2.7%

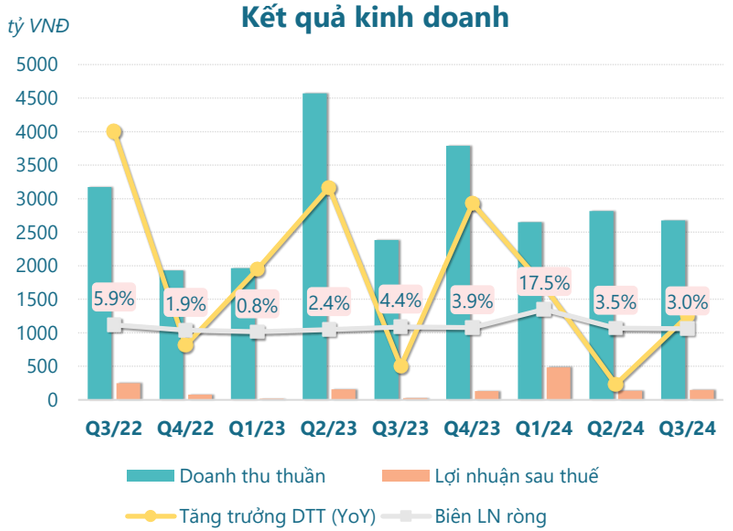
YoY: +/-▼ 0.0%

Kết quả kinh doanh Q3/24



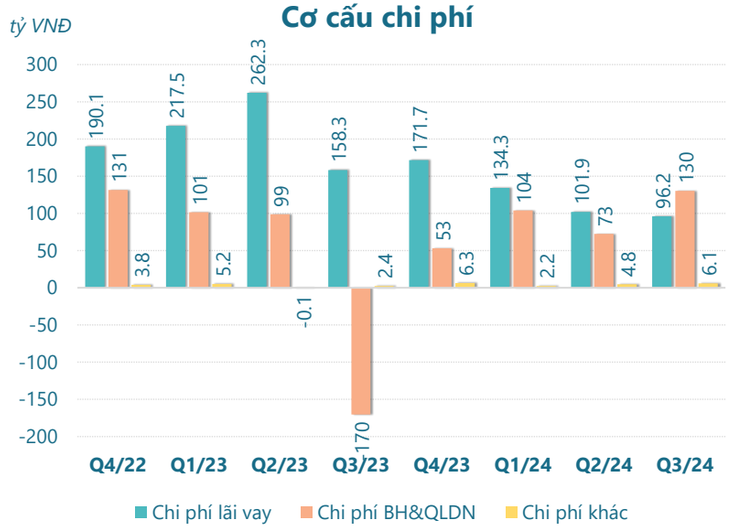
Tổng CTCP Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam (HSX: VCG)

FireAnt



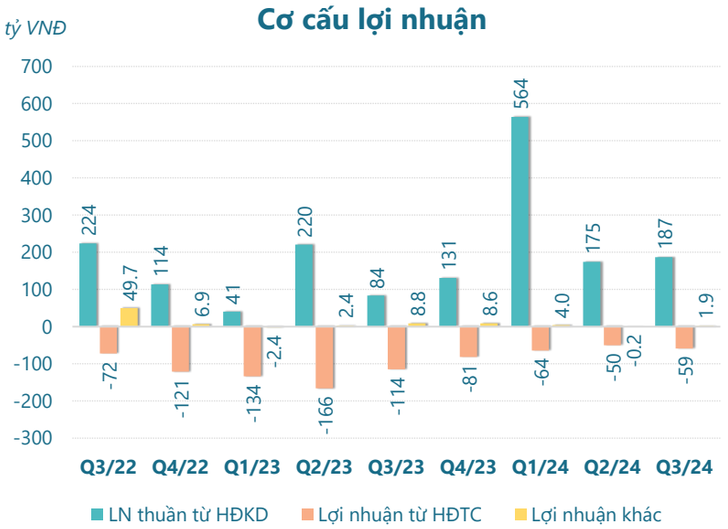
Tại quý III năm 2024, lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh ghi nhận **lãi 187.1 tỷ đồng**, tăng thêm 7.10% so với kỳ trước và cao hơn 124% so với cùng kỳ năm trước.

Lợi nhuận từ hoạt động tài chính **lỗ 58.52 tỷ đồng** giảm đi 8.47 tỷ đồng so với kỳ trước và tăng thêm 55.85 tỷ đồng so với cùng kỳ năm trước. Lợi nhuận khác **lãi 1.85 tỷ đồng**, tăng thêm 2.04 tỷ đồng so với kỳ trước và thấp hơn 79.1% so với cùng kỳ năm trước.



Kết quả kinh doanh của **VCG** quý III năm 2024, doanh thu thuần đạt **2,675 tỷ đồng** tăng thêm **12.3%** so với cùng kỳ năm trước. Lợi nhuận sau thuế ghi nhận **lãi 147.5 tỷ đồng**, **tăng trưởng 437%** so với cùng kỳ năm trước.

Lũy kế 9 tháng đầu năm 2024, doanh thu thuần đạt **8,139 tỷ đồng** thấp hơn 8.70% so với cùng kỳ năm trước, lợi nhuận sau thuế ghi nhận **lãi 766.0 tỷ đồng** cao hơn 274% so với cùng kỳ năm trước.



Tại quý III, chi phí lãi vay bằng **96.21 tỷ đồng** giảm đi 5.57% so với kỳ trước và thấp hơn 39.2% so với cùng kỳ năm trước.

Chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp bằng **130.1 tỷ đồng** tăng thêm 79.2% so với kỳ trước và tăng thêm 300.3 tỷ đồng so với cùng kỳ năm trước.

Chi phí khác bằng **6.07 tỷ đồng** tăng thêm 26.7% so với kỳ trước và cao hơn 152% so với cùng kỳ năm trước.

Tổng CTCP Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam (HSX: VCG)

FireAnt

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q3/24	Q2/24	Thay đổi QoQ	Q3/23	Thay đổi YoY	9T 2024	9T 2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**2,675**	**2,814**	**-4.9%**	**2,382**	**12.3%**	**8,139**	**8,915**	**-8.7%**
Giá vốn hàng bán	2,284	2,496	-8.5%	2,318	-1.5%	6,675	8,040	-17.0%
Lợi nhuận gộp	391	318	23.0%	63.2	519%	1,464	876	67.2%
Doanh thu HĐTC	40.6	54.2	-25.1%	44.7	-9.2%	165	235	-29.6%
Chi phí TC	99.1	104	-4.7%	159	-37.7%	338	649	-47.9%
Chi phí lãi vay	96.2	102	-5.7%	158	-39.1%	332	638	-47.9%
LN trong công ty LKLD	**-15.6**	**-20.7**	**24.6%**	**-35.5**	**56.0%**	**-58.4**	**-86.6**	**32.5%**
Chi phí bán hàng	31.0	-2.64	1273%	31.3	-1.1%	53.0	79.3	-33.2%
Chi phí QLDN	**99.1**	**75.2**	**31.8%**	**-201**	**149%**	**254**	**-49.3**	**615%**
LN thuần từ HĐKD	187	175	6.9%	83.5	124%	926	345	169%
Lợi nhuận khác	**1.85**	**-0.19**	**1074%**	**8.85**	**-79.1%**	**5.68**	**8.94**	**-36.5%**
LN trước thuế	189	174	8.6%	92.4	104%	932	354	163%
Lợi nhuận sau thuế	**147**	**135**	**9.3%**	**27.5**	**436%**	**766**	**205**	**274%**
LNST của CĐ cty mẹ	**80.3**	**97.6**	**-17.8%**	**104**	**-22.8%**	**641**	**232**	**176%**

